

CTCP Cao su Đồng Phú (DPR: HOSE)

Giá mục tiêu: **46.100 Đồng**

Khuyến nghị: **KHẢ QUAN**

Tăng giá: **21,3%**

Ngày 06/07/2026



Lợi nhuận từ việc chuyển đổi đất tăng mạnh trong giai đoạn 2026-2027

DPR hiện đang giao dịch ở mức P/E dự phóng 2026 là 4,7x, thấp hơn đáng kể so với mức trung bình 5 năm là 10,7x. Nhu cầu đất công nghiệp tại Bình Phước dự kiến gia tăng khi các trung tâm công nghiệp lân cận tại Bình Dương (tỷ lệ lấp đầy 94%) và Đồng Nai (tỷ lệ lấp đầy 92%) đã gần đạt mức công suất tối đa. Chúng tôi dự báo **tỷ suất cổ tức năm 2026 đạt 7,7%** và duy trì khuyến nghị **KHẢ QUAN** đối với DPR, với giá mục tiêu 46.100 đồng/cổ phiếu theo phương pháp định giá SOTP, tương đương tiềm năng tăng giá là **21,3%**.

Luận điểm đầu tư

- Lợi nhuận tăng mạnh trong 5T2026.** Theo thông tin từ DPR, trong 5 tháng đầu năm 2026, doanh thu công ty mẹ đạt **398,9 tỷ đồng**, tăng 82,9% svck, trong khi lợi nhuận trước thuế (LNST) tăng 69,7% svck lên **167 tỷ đồng**. Kết quả tích cực này chủ yếu đến từ **sản lượng tiêu thụ cao su tăng 146% svck**, lên **4.072 tấn**, cùng với lợi nhuận từ hoạt động thanh lý cây cao su.
- Động lực tăng trưởng mạnh đến từ việc chuyển đổi đất KCN.** DPR có vị thế tốt để hưởng lợi từ xu hướng chuyển đổi đất trồng cao su sang phát triển KCN trong bối cảnh quỹ đất công nghiệp khu vực trung tâm ngày càng khan hiếm. Chúng tôi ước tính khoảng **3.500 ha đất cao su**, (khoảng 40% diện tích canh tác hiện tại của công ty), sẽ được chuyển đổi sang phát triển khu công nghiệp và các mục đích khác trong giai đoạn 2026-2030 theo quy hoạch sử dụng đất tỉnh Bình Phước (cũ). Chúng tôi ước tính công ty có thể ghi nhận **hơn 3.000 tỷ đồng** thu nhập đền bù đất, với phần lớn lợi nhuận được ghi nhận trong giai đoạn 2026-2027.
- Bảng cân đối kế toán lành mạnh.** DPR không có nợ ngắn hạn và dài hạn. Lượng tiền mặt ròng tương đương 671% vốn hóa thị trường hiện tại, hỗ trợ duy trì chính sách cổ tức hấp dẫn.

Điểm nhấn KQKD

- Trong **Q1/2026**, DPR ghi nhận **doanh thu thuần đạt 379 tỷ đồng**, tăng 87% svck, chủ yếu nhờ sản lượng tiêu thụ tăng gấp 3,1 lần. **Lợi nhuận sau thuế (LNST) đạt 118 tỷ đồng**, tăng 55% svck.
- Trong **năm 2026**, chúng tôi dự báo **doanh thu đạt 1.235 tỷ đồng (+3,9% svck)** và **LNST đạt 751 tỷ đồng (+121% svck)**. Chúng tôi ước tính khoảng 52% LNST năm 2026 sẽ đến từ khoản đền bù chuyển đổi đất cao su, cho thấy vai trò ngày càng gia tăng của hoạt động khai thác giá trị quỹ đất bên cạnh mảng kinh doanh cao su cốt lõi của công ty.

Tỷ đồng	2022	2023	2024	2025	2026F	2027F
Doanh thu thuần	1.211	1.042	1.225	1.188	1.235	1.371
Tăng trưởng DTT	-0,50%	-13,94%	17,56%	-3,02%	3,94%	11,00%
Biên lợi nhuận gộp	30,36%	26,94%	31,67%	38,89%	47,15%	29,55%
NPATMI	248	208	262	288	611	475
EPS (VND)	4.325	3.388	3.000	3.913	8.647	7.170
Tăng trưởng EPS	-42%	-22%	-11%	30%	121%	-17%
Nợ/VCSH (x)	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
Tỷ suất cổ tức	9,52%	3,86%	4,96%	8,30%	7,69%	6,85%
ROE	11,27%	9,01%	10,85%	11,42%	18,44%	15,29%
P/E (x)	16,53	13,58	15,33	11,76	4,71	5,68
P/B (x)	1,33	1,64	1,20	1,15	0,95	0,9
EV/EBITDA (x)	4,63	13,03	10,73	9,50	8,41	8,6

Nguồn: DPR, SSI Research

Ngô Thị Kim Thanh

Chuyên viên Phân tích cao cấp

thanhntk@ssi.com.vn

Giá CP - VND (06/07/26)	38.000
Vốn hóa (USDmn):	128
SLCP lưu hành (triệu cp):	87
KLGD TB 3 tháng (triệu cp):	0,5
Giá cao/thấp 52T (k VND):	47,5/33,6
GTGD TB 3 tháng (USDmn):	0,7
Tỷ lệ SHNN (%):	2,6
GTNN còn được mua (USDmn):	60,7
Tỷ lệ sở hữu nhà nước (%):	55,2

Biến động giá cổ phiếu



Nguồn: SSI Research

Thông tin cơ bản về công ty

CTCP Cao su Đồng Phú (DPR) là công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP (GVR). Hoạt động kinh doanh chính là trồng cây cao su thu hoạch lấy cao su tự nhiên và sản xuất sản phẩm từ cao su (đệm, gối và nội thất). Khi cây cao su cho năng suất kém, công ty sẽ chặt bỏ và bán cho các công ty sản xuất gỗ. DPR có tổng diện tích đất cao su khoảng 16.700 ha, tại Bình Phước, Đắk Nông và Kratie - Campuchia. Vườn cao su Bình Phước hiện đang khai thác khoảng 6.300 ha đất cao su, trong đó có gần 1.000 diện tích đang trong giai đoạn xây dựng cơ bản.

Cập nhật KQKD Q1/2026

Tỷ đồng	1Q26	1Q25	YoY	% hoàn thành kế hoạch năm	Biên lợi nhuận	
					1Q26	1Q25
Doanh thu thuần	379	202	87,6%	36%		
Lợi nhuận gộp	146	95	53,7%		38,5%	47,0%
Lợi nhuận hoạt động	149	93	60,2%		39,3%	46,0%
EBIT	150	95	57,9%		39,6%	47,0%
EBITDA	184	125	47,2%		48,5%	61,9%
Lợi nhuận trước thuế	150	95	57,9%		39,6%	47,0%
Lợi nhuận ròng	118	76	55,3%	29,6%	31,1%	37,6%
Lợi nhuận ròng cổ đông công ty mẹ	104	65	60,0%		27,4%	32,2%

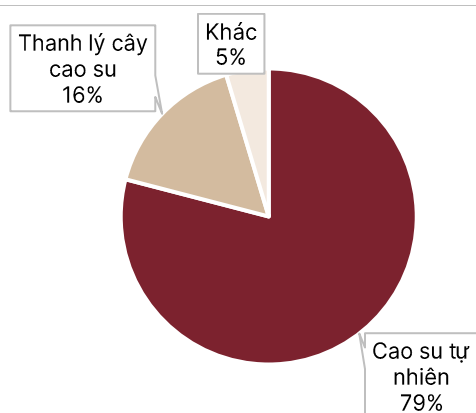
Nguồn: DPR, SSI Research

Trong Q1/2026, DPR ghi nhận doanh thu thuần đạt 379 tỷ đồng, tăng 87% svck, chủ yếu nhờ sản lượng tiêu thụ tăng gấp 3,1 lần svck, giúp bù đắp một phần giá bán bình quân giảm 14% svck từ mức nền cao trong năm 2025. LNST đạt 118 tỷ đồng, tăng 55% svck.

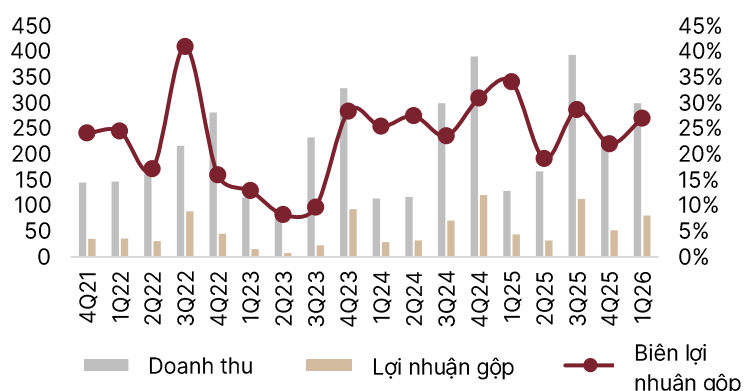
Mảng cao su tự nhiên. Doanh thu từ mảng cao su tự nhiên đạt 299 tỷ đồng (+132% svck), với sản lượng tiêu thụ tăng gấp 3,1 lần svck - tăng 27% so với quý trước lên 4.182 tấn, nhờ công ty đẩy nhanh bán hàng tồn kho và tăng mua từ bên ngoài để đáp ứng nhu cầu khách hàng. Nhu cầu cao su tự nhiên tại Việt Nam duy trì tích cực trong bối cảnh sản lượng cao su tại Thái Lan giảm mạnh do lũ lụt nghiêm trọng tại các khu vực trồng cao su trọng điểm. Biên lợi nhuận gộp mảng cao su tự nhiên giảm 7 điểm % svck, xuống 27%, chủ yếu do giá bán bình quân giảm.

Hoạt động thanh lý cây cao su. Doanh thu từ hoạt động thanh lý cây cao su đạt 61,9 tỷ đồng (+24,2% svck), chủ yếu nhờ thanh lý gỗ cao su trên khoảng 150 ha diện tích vườn cao su. Biên lợi nhuận gộp đạt 94%.

Cơ cấu doanh thu theo từng mảng trong Q1/2026



Mảng cao su tự nhiên – Doanh thu & Lợi nhuận gộp



Nguồn: DPR, SSI Research

Doanh thu tài chính. Doanh thu tài chính của DPR chủ yếu đến từ lãi tiền gửi ngân hàng, đạt 29 tỷ đồng (+21% svck), chủ yếu được hỗ trợ bởi thu nhập lãi từ lượng tiền gửi lớn.

Tiền mặt ròng & Nợ. Tính đến cuối Q1/2026, lượng tiền mặt ròng của DPR đạt 2,27 nghìn tỷ đồng, tăng 8,4% svck, chiếm 66,7% giá trị vốn hóa thị trường. Công ty không có nợ ngắn hạn và dài hạn.

Triển vọng

Chúng tôi dự báo doanh thu thuần và LNST năm 2026 của DPR lần lượt đạt 1.235 tỷ đồng (+3,9% svck) và 751 tỷ đồng (+121% svck), cao hơn đáng kể so với kế hoạch kinh doanh của công ty. Chi tiết như sau:

Sản lượng tiêu thụ cao su năm 2026 dự kiến đạt 13.900 tấn (-2% svck), do sản lượng cao su có xu hướng giảm khi đất cao su được chuyển đổi sang phát triển khu công nghiệp. Chúng tôi dự báo giá bán cao su bình quân tăng 12% svck, lên 50,7 triệu đồng/tấn. Do ảnh hưởng thời tiết có thể làm gián đoạn hoạt động khai thác và thu hoạch cao su, qua đó hạn chế nguồn cung. Doanh thu mảng cao su ước tính đạt 1,02 nghìn tỷ đồng (+10% svck) trong năm 2026. Biên lợi nhuận gộp dự kiến đạt 27%, tăng 3 điểm % svck.

Diện tích khai thác & Năng suất của các doanh nghiệp cao su tự nhiên trong năm 2025.

	Đơn vị	GVR	DRG	DRI	TNC	TRC	PHR	DPR	HRC	RTB
Diện tích khai thác	Ha	377.797	4.221	8.592	1.181	4.521	8.796	6.089	3.162	2.481
Sản lượng khai thác	Tấn	535.286	8.772	15.152	1.840	8.814	28.424	12.900	5.173	11.945
Năng suất khai thác	Tấn/ha	1,1	1,6	1,6	1,4	2,0	2,7	2,1	1,1	1,4
Doanh thu cao su	Tỷ đồng	23.925	414	661	206	611	1.364	909	238	184

Nguồn: SSI Research tổng hợp

Động lực tăng trưởng của DPR trong nửa cuối năm 2026 đến từ KCN Bắc Đồng Phú (Giai đoạn 2). KCN Bắc Đồng Phú (Giai đoạn 2) có quy mô sử dụng đất 317 ha (DPR sở hữu 51%). Dự án đã được Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư từ tháng 1/2025. Chúng tôi ước tính dự án KCN Bắc Đồng Phú (Giai đoạn 2) sẽ mang lại khoảng 1.080 tỷ đồng LNTT cho DPR.

Chúng tôi giả định trong năm 2026, KCN Bắc Đồng Phú giai đoạn 2 sẽ cho thuê khoảng 20 ha đất công nghiệp, chủ yếu cho khách thuê hiện hữu có nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Hoạt động cho thuê dự kiến bắt đầu từ nửa cuối năm 2026, với mức giá thuê khoảng 75 USD/m²/chu kỳ thuê. Theo đó, dự án dự kiến mang lại khoảng 7,8 tỷ đồng doanh thu và 3,14 tỷ đồng LNTT trong năm 2026.

Lợi nhuận tăng mạnh từ ghi nhận thu nhập từ đền bù chuyển đổi đất cao su sang khu công nghiệp. DPR được hưởng lợi từ việc chuyển đổi đất cao su sang khu công nghiệp trong bối cảnh quỹ đất công nghiệp ngày càng khan hiếm, góp phần củng cố giai đoạn tăng trưởng mạnh. Chúng tôi ước tính khoảng 3.500 ha đất cao su của DPR sẽ được chuyển đổi sang đất khu công nghiệp và các mục đích khác theo quy hoạch sử dụng đất tỉnh Bình Phước (cũ). Chúng tôi ước tính DPR sẽ ghi nhận hơn 3.000 tỷ đồng thu nhập đền bù từ việc chuyển đổi đất cao su. Công ty cho biết trong giai đoạn 2026–2027, DPR dự kiến ghi nhận khoảng 853 tỷ đồng tiền đền bù đất cao su (trong đó năm 2026 ghi nhận 352 tỷ đồng) từ các dự án trọng điểm, bao gồm Dự án Chăn nuôi sản xuất và chế biến nông sản ứng dụng công nghệ cao tại xã Thuận Lợi (Đồng Nai) với diện tích chuyển đổi dự kiến 1.500 ha, và KCN Bắc Đồng Phú mở rộng giai đoạn 2 với quy mô 317 ha.

	2022	2023	2024	2025	2026F	2027F
Doanh thu (tỷ đồng)						
Cao su tự nhiên	903	740	907	926	1.028	975
Thanh lý cây cao su	141	87	194	165	184	195
Khu công nghiệp	76	72	50	-	-	-
Khác	56	109	42	37	23	57
Lợi nhuận gộp (tỷ đồng)						
Cao su tự nhiên		116	257	285	329	312
Thanh lý cây cao su		50	87	147	164	174
Khu công nghiệp		13	29			
Khác		69	14	14	15	15
Thu nhập từ chuyển đổi đất		5	43	9	352	352

Nguồn: DPR, SSI Research

Luận điểm đầu tư

DPR hiện đang giao dịch với P/E dự phóng là 4,7x, thấp hơn đáng kể so với mức trung bình 5 năm là 10,7x. Công ty sở hữu quỹ đất trồng cao su lớn ở các vị trí chiến lược có tiềm năng cao chuyển đổi sang đất khu công nghiệp – yếu tố thúc đẩy tăng trưởng chính trong trung hạn. Nhu cầu đất công nghiệp tại tỉnh Bình Phước dự kiến gia tăng khi các trung tâm công nghiệp lân cận tại Bình Dương (tỷ lệ lấp đầy 94%) và Đồng Nai (tỷ lệ lấp đầy 92%). Chúng tôi dự báo tỷ suất cổ tức năm 2026 đạt 7,7% và duy trì khuyến nghị KHẢ QUAN đối với DPR, với giá mục tiêu 46.100 đồng/cổ phiếu theo phương pháp định giá SOTP, tương đương tiềm năng tăng giá là 21,3%.

Rủi ro:

- Giá bán mủ cao su giảm
- Tiến độ chuyển đổi đất từ trồng cây cao su sang phát triển khu công nghiệp gặp chậm trễ trong quá trình phê duyệt pháp lý.

Lịch sử khuyến nghị



Nguồn: SSI Research

Ghi chú: BUY: Mua, OP: Khả quan, MP: Trung lập, UP: Kém khả quan

PHỤ LỤC: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM

Tỷ đồng	2023	2024	2025	2026F
Bảng cân đối kế toán				
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	319	325	286	280
+ Đầu tư ngắn hạn	1.303	1.544	1.773	2.073
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	108	87	83	106
+ Hàng tồn kho	164	151	258	142
+ Tài sản ngắn hạn khác	111	91	139	146
Tổng tài sản ngắn hạn	2.006	2.200	2.540	2.747
+ Các khoản phải thu dài hạn	3	4	4	49
+ GTCL Tài sản cố định	1.380	1.380	1.335	1.229
+ Bất động sản đầu tư	140	128	116	137
+ Tài sản dài hạn dở dang	218	222	211	265
+ Đầu tư dài hạn	119	170	165	131
+ Tài sản dài hạn khác	391	382	379	326
Tổng tài sản dài hạn	2.252	2.287	2.211	2.137
Tổng tài sản	4.258	4.488	4.752	5.548
+ Nợ ngắn hạn	239	255	303	373
Trong đó: vay ngắn hạn	0	0	0	0
+ Nợ dài hạn	963	997	1.073	823
Trong đó: vay dài hạn	0	0	0	0
Tổng nợ phải trả	1.204	1.377	1.256	1.196
+ Vốn góp	869	869	869	869
+ Thặng dư vốn cổ phần	201	201	201	201
+ Lợi nhuận chưa phân phối	373	401	398	1.197
+ Quỹ khác	1.611	873	943	1.807
Vốn chủ sở hữu	3.054	3.234	3.375	4.074
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	4.258	4.488	4.782	5.270
Lưu chuyển tiền tệ				
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh	230	356	288	824
Dòng tiền từ hoạt động đầu tư	-86	-231	-160	0
Dòng tiền từ hoạt động tài chính	-136	-129	-173	19
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	8	-5	-46	844
Tiền đầu kỳ	313	319	325	946
Tiền cuối kỳ	320	325	286	1.790
Các hệ số khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán hiện hành	8,19	5,16	9,32	9,14
Hệ số thanh toán nhanh	7,08	4,61	8,75	8,54
Hệ số thanh toán tiền mặt	6,63	4,40	8,49	8,25
Nợ ròng / EBITDA	-0,75	-1,00	-1,71	-1,33
Khả năng thanh toán lãi vay				
Ngày phải thu	15,9	14,1	13,6	9,0
Ngày phải trả	2,6	3,0	5,0	3,1
Ngày tồn kho	88,0	77,0	109,3	67,7
Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,72	0,72	0,82	0,77
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,28	0,28	0,18	0,23
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,39	0,38	0,23	0,29
Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,00	0,02	0,01	0,02
Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	0,00	0,00	0,00	0,00

Nguồn: DPR, SSI Research

Tỷ đồng	2023	2024	2025	2026F
Báo cáo kết quả kinh doanh				
Doanh thu thuần	1.042	1.225	1.188	1.235
Giá vốn hàng bán	-766	836	-726	-653
Lợi nhuận gộp	274	388	462	582
Doanh thu hoạt động tài chính	120	97	113	115
Chi phí tài chính	-6	-9	-3	-3
Thu nhập từ các công ty liên kết	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	-22	-20	-14	-27
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-94	-139	-174	-132
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	272	318	384	493
Thu nhập khác	31	59	40	68
Lợi nhuận trước thuế	304	377	425	873
Lợi nhuận ròng	254	324	340	751
Lợi nhuận chia cho cổ đông	208	262	288	611
Lợi ích của cổ đông thiểu số	45	62	51	108
EPS cơ bản (VND)	3.388	3.000	3.913	8.647
Giá trị sổ sách (VND)	27.098	37.215	38.838	46.893
Cổ tức (VND/cổ phiếu)	0	4.000	1.400	3.000
EBIT	302	368	422	870
EBITDA	418	504	560	1.008
Tăng trưởng				
Doanh thu	-13,9%	17,6%	-3,0%	3,9%
EBITDA	-10,5%	20,5%	11,2%	80,0%
EBIT	-13,9%	21,6%	14,9%	106,2%
Lợi nhuận ròng	-12,8%	27,6%	4,9%	121,0%
Vốn chủ sở hữu	5,9%	5,9%	4,4%	20,7%
Vốn điều lệ	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
Tổng tài sản	5,4%	5,4%	6,6%	10,2%
Định giá				
P/E	13,6	15,3	11,8	4,7
P/B	1,6	1,2	1,1	0,9
Giá/Doanh thu	6,1	3,0	3,1	3,0
Tỷ suất cổ tức	5,7%	6,8%	8,3%	7,7%
EV/EBITDA	13,0	10,7	9,5	8,4
EV/Doanh thu				
Các hệ số khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	26,9%	31,7%	38,9%	47,1%
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động	23,9%	26,0%	32,3%	39,9%
Tỷ suất lợi nhuận ròng	24,8%	26,4%	28,6%	60,8%
Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	2,1%	1,6%	1,2%	2,2%
Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	9,1%	11,3%	14,6%	10,7%
ROE	9,0%	10,8%	11,4%	18,4%
ROA	4,9%	6,0%	6,3%	14,3%

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

KHUYẾN NGHỊ

Mua: Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Khả quan: Ước tính tiềm năng tăng giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trung lập: Ước tính tiềm năng tăng giá tương đương so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Kém khả quan: Ước tính tiềm năng giảm giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Bán: Ước tính tiềm năng giảm giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà SSI cho là đáng tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo. Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. SSI và các công ty con và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên của SSI và công ty con có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Báo cáo này không được sử dụng dưới bất kỳ mục đích thương mại nào, và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác nếu không được sự đồng ý của SSI. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. SSI có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho SSI. SSI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư

Phạm Lưu Hưng

Giám đốc Trung Tâm phân tích và tư vấn đầu tư

hungpl@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8711

Chiến lược thị trường

Đào Minh Châu

Phó giám đốc Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư

chaudm@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688

Phân tích Ngành Cao su

Ngô Thị Kim Thanh

Chuyên viên phân tích cao cấp

thanhntk@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688

Dữ liệu

Nguyễn Thị Anh Thư

Chuyên viên hỗ trợ

thunta2@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321